

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Bản án số: 168/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 6 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang

Bà Hoàng Hải Yến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:**
Ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (số 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2023/TLST-HS ngày 09/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2023/QĐXXST-HS ngày 01/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công B**, giới tính: Nam; sinh ngày 10/5/1993, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, thị trấn A, huyện P (nay là phường A, thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định, nghề nghiệp: Làm thuê, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Thiên chúa giáo; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 07/12, con ông Nguyễn H (đã chết), con bà Trần Thị Th (đã chết); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, vợ, con: chưa có.

Quá trình nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên cùng với gia đình tại thị trấn A, huyện P (nay là thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế. Học đến lớp 07/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, không có công việc ổn định.

- Ngày 29/9/2009, bị Toà án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 06 tháng 25 ngày tù giam về tội “Cướp tài sản” (bản án số 323/2009/HSST)

Ngày 11/01/2012, bị Công an huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” (quyết định số 07).

Ngày 30/6/2014, bị Toà án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 40/2014/HSST).

Ngày 11/4/2016, bị Toà án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (quyết định số 121).

Ngày 17/11/2021, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 127/2021/HS-ST).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác ngày 14/01/2021 (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Trần Minh V, sinh năm 2000, nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1994, nơi tạm trú: Đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

+ Anh Tống Phước Quang N, sinh năm 1996, nơi cư trú: Đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

+ Chị Hồ Hà Khánh T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chiếm đoạt xe mô tô của Trần Minh V để đem đi tiêu thụ từ trước nên vào khoảng 20 giờ ngày 02/11/2020, Nguyễn Công B gọi điện thoại cho Trần Minh V rủ V lên phòng trọ của B tại đường T, phường V, thành phố H để ăn nhậu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH150i, màu đen, biển số 75H1-535.71 đến phòng trọ của B. Khi vừa đến phòng trọ, B nói với V cho B mượn xe mô tô để đi mua mồi nhậu. Vì tin tưởng nên V đã giao chìa khóa và xe cho B đi mua mồi, đi khoảng 01 tiếng thì B quay về và mua được 01 bì trái cây cùng nước uống. B và V ngồi ăn uống một lúc thì B nói V cho B mượn ít tiền để đi mua bia, card điện thoại và đi chở bạn gái. V

lấy từ trong ví của mình ra 200.000 đồng đưa cho Bình sau đó đi vệ sinh. Lợi dụng lúc V đi vệ sinh và bỏ ví ở giữa nền nhà, B lục tìm trong ví của V lấy 01 Giấy đăng ký xe mô tô rồi cất giấu vào người. Sau đó, B tiếp tục hỏi mượn xe của Văn để chạy đi mua bia và chờ bạn gái. V hẹn B trước 01 giờ ngày 03/11/2020 thì phải quay về để V về nhà. Đến hẹn, V gọi điện thoại thì B không trả lời, khóa máy và điều khiển xe mô tô trên chạy thẳng vào thành phố H1 tìm nơi tiêu thụ.

Theo B khai nhận, khi vào Thành phố H1, Bình để xe trên vỉa hè thì bị mất. V sau khi kiểm tra lại ví của mình thì phát hiện bị mất 01 Giấy Chứng nhận đăng ký xe 75H1-535.71 mang tên Trần Minh V nên V đã gửi đơn trình báo Cơ quan Công an giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo Kết luận định giá tài sản số 105 ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại SH150i, màu đen, dung tích 153, biển số 75H1-535.71 (định giá qua hồ sơ) tại thời điểm định giá ngày 03/11/2020 có giá trị 70.000.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 01 đĩa CD bên trong chứa đoạn video ghi nhận nội dung vụ việc xảy ra tối 02/11/2020 thu tại đường T, phường V, thành phố H (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Minh V yêu cầu B bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, hiện B vẫn chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 458/CT-VKSTPH ngày 09 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Công B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 174; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công B từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù và đề nghị tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 127/2021/HS-ST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo B phải bồi thường cho bị hại anh Trần Minh V số tiền 70.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị khai không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. Do đó có cơ sở để kết luận:

[2.1]. Vào khoảng 22 giờ, ngày 02/11/2020, tại phòng trọ ở đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, lợi dụng lúc anh V sơ hở, Nguyễn Công B đã lấy trong ví của V 01 Giấy Chứng nhận đăng ký xe Honda loại SH150i biển số 75H1-535.71, rồi hỏi mượn anh V chiếc xe này để đi mua bia nhưng sau đó B điều khiển xe mô tô trên chạy thẳng vào thành phố H1 tìm nơi tiêu thụ. Theo Kết luận định giá tài sản số (định giá qua hồ sơ) tại thời điểm định giá ngày 03/11/2020 xe mô tô hiệu Honda, loại SH150i, biển số 75H1-535.71 có giá trị 70.000.000 đồng. Vì vậy, bản cáo trạng số 458/CT-VKSTPH ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo B về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Công B là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi, muốn có tiền nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý thích đáng, mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Công B có nhân thân là ba lần bị Tòa án xét xử về tội chiếm đoạt; một lần bị xử phạt hành chính, một lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; lần phạm tội này bị cáo phạm vào khung hình phạt nghiêm trọng nên cần xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo B không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 127/2021/HSST ngày 17/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo B 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án đã có hiệu lực pháp luật). Nên cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh nêu trên, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo B phải bồi thường cho bị hại anh Trần Minh V số tiền 70.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo B phải chịu 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo B phải chịu là 70.000.000 đồng x 5% = 3.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 174; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B 03 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án này với hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 127/2021/HSST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Công B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 06 tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 14/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Nguyễn Công B phải bồi thường cho anh Trần Minh V số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công B phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công B phải chịu 3.500.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trong bản án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND Tp Huế;
- CQĐT CA Tp Huế;
- CQ THAHS CA Tp Huế;
- Chi Cục THADS Tp Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Nhân Đức